

Tuyên Quang

Kết quả thực hiện các Hiệp định Thương mại Tự do của địa phương

Tốt

NHÓM 2/6

XẾP LOẠI

Tốt

Nhóm 2/6 — Hạng 2/34 tỉnh được đánh giá.

ĐIỂM TỔNG HỢP

33,61 / 40

Cao hơn mức trung bình cả nước (21,66) 11,95 điểm.

ĐẶC ĐIỂM NỔI BẬT

Tốp dẫn đầu

Cả bốn trụ cột xếp hạng 2–6 cả nước — chỉ sau Hải Phòng.

TỔNG QUAN BỐN TRỤ CỘT

A TIẾP CẬN THÔNG TIN

HẠNG 2 / 34

8,97 / 10 +4,17 so với trung bình cả nước

B THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

HẠNG 2 / 34

8,82 / 10 +3,61 so với trung bình cả nước

C CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

HẠNG 3 / 34

7,36 / 10 +1,54 so với trung bình cả nước

D PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

HẠNG 6 / 34

7,43 / 10 +1,46 so với trung bình cả nước

★ ĐIỂM MẠNH

- #1 A4 — Chất lượng thông tin so với nhu cầu DN
- #1 B6 — Phản hồi chính sách
- #1 D1 — Mức độ hiểu biết về cam kết PTBV
- #2 C7 — Hiệu quả thực thi chính sách hỗ trợ của cơ quan QLNN địa phương

ĐIỂM YẾU

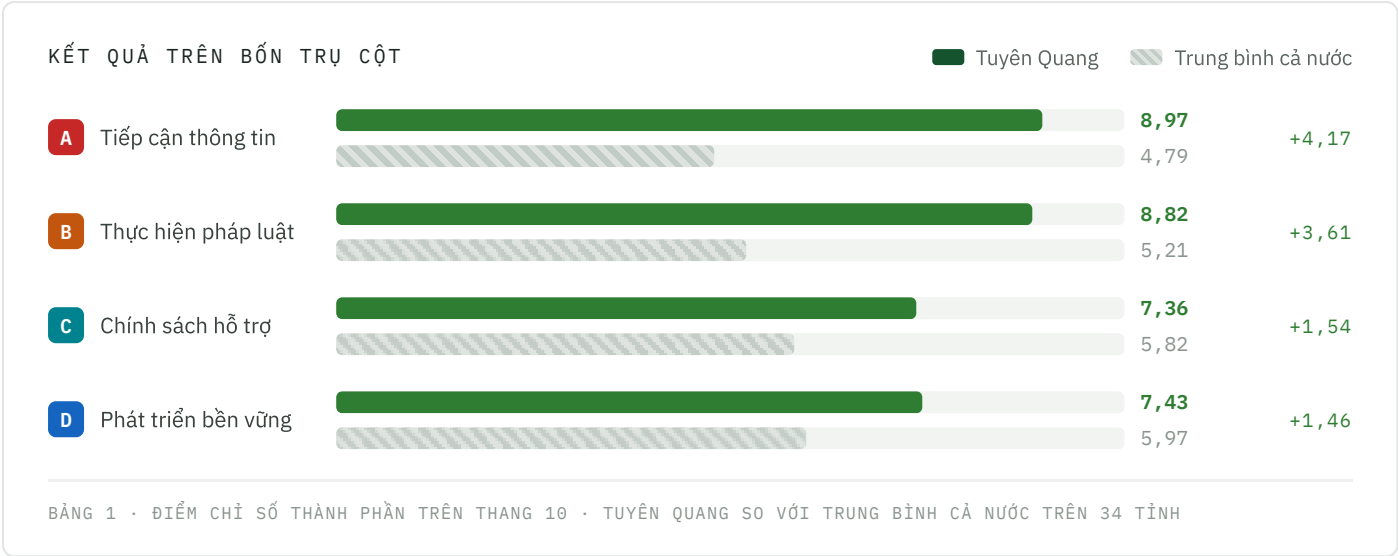
- #32 C3 — Hình thức tận dụng
- #20 C5 — Rào cản khi tận dụng FTA
- Lưu ý DNNN chậm hơn DN tư nhân/FDI về mức độ nắm bắt quy định

NGUỒN: FTA INDEX 2025 (TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI THƯƠNG THỰC HIỆN CHO BỘ CÔNG THƯƠNG); KHẢO SÁT 4.066 DOANH NGHIỆP XUẤT NHẬP KHẨU. ĐIỂM CHỈ SỐ THÀNH PHẦN TRÊN THANG 10; ĐIỂM TỔNG HỢP TRÊN THANG 40. XẾP HẠNG TRÊN TỔNG SỐ 34 TỈNH.

01 Tổng quan kết quả

Tuyên Quang xếp hạng 2/34 tỉnh, thành phố, thuộc nhóm “Tốt” và chỉ đứng sau Hải Phòng. Điểm số của tỉnh cao hơn 11,95 điểm so với mức trung bình cả nước, với cả bốn trụ cột đều nằm trong nhóm dẫn đầu, xếp từ hạng 2 đến hạng 6. Đây là kết quả đặc biệt ấn tượng đối với một tỉnh miền núi phía Bắc có quy mô kinh tế còn hạn chế và hoạt động xuất khẩu chủ yếu dựa vào lâm nghiệp. Thành tích này cho thấy những bất lợi về vị trí địa lý và quy mô có thể được khắc phục khi chính quyền địa phương triển khai chính sách chủ động, tập trung và sâu sát với doanh nghiệp. Tuyên Quang dẫn đầu cả nước về chất lượng thông tin được cung cấp, mức độ doanh nghiệp tham gia phản hồi chính sách và hiểu biết về các cam kết phát triển bền vững (PTBV); đồng thời có tới 12 chỉ tiêu xếp hạng 2. Tỉnh có tiềm năng vươn lên nhóm “Rất tốt” nếu khắc phục hai điểm nghẽn chính: sự thiếu đa dạng trong các hình thức tận dụng FTA (hạng 32) và những rào cản

doanh nghiệp vẫn gặp phải trong quá trình khai thác FTA (**hạng 20**). Bên cạnh đó, cần tiếp tục thu hẹp khoảng cách về hiểu biết pháp luật giữa các nhóm doanh nghiệp.



02 Phân tích chi tiết theo chỉ số thành phần

A

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 1

Tiếp cận thông tin

8,97 /10

HẠNG 2 / 34 · +4,17

TỔNG QUAN

Đây là một trong những trụ cột nổi bật nhất cả nước, với hầu hết chỉ tiêu thuộc nhóm dẫn đầu. Chất lượng thông tin được cung cấp so với nhu cầu doanh nghiệp (A4) xếp **hạng 1**; mức độ hiểu biết về FTA (A1), sự đa dạng của các hình thức tiếp cận thông tin về FTA (A3), tần suất tham gia sự kiện về FTA (A5), nguồn thông tin về sự kiện truyền thông (A6) và chất lượng sự kiện truyền thông (A7) cùng xếp **hạng 2**. Thông tin dự báo, định hướng xuất nhập khẩu (A8) và thông tin FTA trên cổng điện tử địa phương (A9) cùng xếp **hạng 5**, còn nguồn thông tin từ cơ quan nhà nước (A2) xếp **hạng 6**.

ĐỘ BAO PHỦ CỦA CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

Các kênh truyền thông truyền thống có độ bao phủ rất rộng: báo chí, truyền hình tiếp cận 94,7% doanh nghiệp, trong khi hội nghị, tập huấn và trang thông tin điện tử đều tiếp cận trên 80%. Tuy nhiên, độ bao phủ của các kênh số chưa đồng đều, khi mạng xã hội đạt 44,7% và Zalo Official Account của địa phương chỉ đạt 7,9%. Có tới 91,9% doanh nghiệp cho rằng thông tin từ cả cơ quan trung ương và địa phương đáp ứng phần lớn hoặc đầy đủ nhu cầu. Trên 91% doanh nghiệp đánh giá tích cực tất cả các nội dung của sự kiện truyền thông, trong khi 94,4% đánh giá tốt hoặc rất tốt thông tin dự báo trên cả bốn phương diện chất lượng.

Tuyên Quang

8,97

Trung bình cả nước

4,79

XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

#1

Chất lượng thông tin so với nhu cầu DN

#2

Hiểu biết chung về FTA đã ký kết

#2

Hình thức tiếp cận thông tin

#2

Tần suất tham gia sự kiện truyền thông

#2

Chất lượng sự kiện về FTA

#5

Thông tin dự báo, định hướng xuất nhập khẩu

#6

Cơ quan cung cấp thông tin FTA

B

CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 2

Thực hiện quy định pháp luật theo FTA

8,82 /10

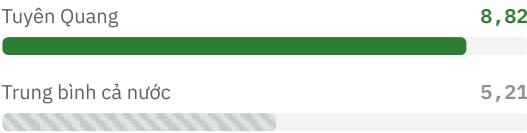
HẠNG 2 / 34 · +3,61

TỔNG QUAN

Đây là trụ cột có kết quả tốt nhất của Tuyên Quang, với toàn bộ chỉ tiêu nằm trong top 10 cả nước. Mức độ doanh nghiệp tham gia phản hồi, góp ý chính sách (B6) dẫn đầu toàn quốc. Chất lượng hướng dẫn VBPL thực thi FTA (B3), mức độ phức tạp khi tuân thủ VBPL (B4), mức độ tham gia tập huấn VBPL thực thi FTA (B5) và khả năng cơ quan nhà nước ghi nhận, tiếp thu ý kiến doanh nghiệp (B7) cùng xếp **hạng 2**. Tần suất hướng dẫn VBPL (B2) xếp **hạng 3**, còn mức độ nắm rõ các VBPL của doanh nghiệp (B1) xếp **hạng 8**.

CHIỀU SÂU HIỂU BIẾT THEO NHÓM DOANH NGHIỆP

Khoảng 76–82% doanh nghiệp nắm rõ các lĩnh vực pháp luật chủ yếu và 84–87% thường xuyên nhận được hướng dẫn của chính quyền địa phương. Khoảng 89% đánh giá chất lượng hướng dẫn ở mức tốt hoặc rất tốt; tỷ lệ này đạt 100% trong nhóm doanh nghiệp lớn và FDI. Tuy nhiên, hiểu biết chưa hoàn toàn đồng đều: chỉ 55,6% doanh nghiệp vừa nắm rõ các quy định về sở hữu trí tuệ, lao động và môi trường. Bên cạnh đó, khoảng 26–32% doanh nghiệp vẫn đánh giá các quy định là phức tạp, đặc biệt đối với SPS, TBT và sở hữu trí tuệ. Đáng chú ý, nhóm doanh nghiệp nhỏ trong mẫu khảo sát phản hồi tương đối tích cực về mức độ hiểu biết cũng như nhận hỗ trợ thực thi các cam kết cụ thể.



XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- #1 Phản hồi, góp ý chính sách
- #2 Chất lượng hướng dẫn VBPL
- #2 Mức độ phức tạp tuân thủ VBPL thực thi FTA
- #2 Tham gia tập huấn VBPL thực thi FTA
- #2 Tiếp thu ý kiến doanh nghiệp
- #3 Tần suất hướng dẫn VBPL
- #8 Mức độ nắm rõ VBPL thực thi FTA

C CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 3 Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng FTA

7,36 /10
HẠNG 3 / 34 · +1,54

TỔNG QUAN

Hiệu quả chính sách hỗ trợ (C7), tần suất và chất lượng hoạt động xúc tiến thương mại (C9.1 và C9.2) cùng xếp **hạng 2**. Khả năng đáp ứng nhu cầu cần hỗ trợ của doanh nghiệp (C8) xếp **hạng 3**, mức độ tận dụng FTA (C1) xếp **hạng 4**, khả năng tiếp cận chính sách hỗ trợ (C6) xếp **hạng 5**, còn số nhóm cam kết được khai thác (C4) xếp **hạng 6**. Kết quả cho thấy Tuyên Quang đã hình thành một hệ sinh thái hỗ trợ có chất lượng, độ bao phủ và hiệu quả cao.

CƠ CẤU TẬN DỤNG & RÀO CẢN

Điểm bất thường nổi bật là sự đa dạng của các hình thức tận dụng FTA (C3) chỉ xếp **hạng 32**, cho thấy doanh nghiệp khai thác FTA tích cực nhưng vẫn tập trung vào một số hình thức quen thuộc như xuất-nhập khẩu, gia công hàng hóa chứ không áp dụng nhiều thông qua các hoạt động hỗ trợ xuất khẩu. Tương tự như nhiều tỉnh, việc tận dụng chủ yếu hướng tới ưu đãi thuế quan (76,3%), phòng vệ thương mại (60,5%) và quy tắc xuất xứ (47,4%). Hạn chế về năng lực công nghệ (57,9%) và thiếu vốn (44,7%) là hai rào cản phổ biến nhất trong việc tận dụng FTA, đặc biệt ở nhóm doanh nghiệp tư nhân. Doanh nghiệp FDI gặp nhiều khó khăn hơn với tiêu chuẩn kỹ thuật từ các đối tác FTA và quy tắc xuất xứ.



XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- #2 Hiệu quả thực thi chính sách hỗ trợ của CQQLNN địa phương
- #2 Tần suất xúc tiến thương mại
- #2 Chất lượng xúc tiến thương mại
- #3 Khả năng đáp ứng nhu cầu hỗ trợ
- #4 Mức độ tận dụng FTA
- #5 Tiếp cận chính sách hỗ trợ
- #6 Số nhóm cam kết được khai thác
- #20 Rào cản khi tận dụng FTA
- #32 Hình thức tận dụng FTA

D CHỈ SỐ THÀNH PHẦN 4 Cam kết phát triển bền vững

7,43 /10
HẠNG 6 / 34 · +1,46

TỔNG QUAN

Mức độ hiểu biết của doanh nghiệp về các cam kết PTBV (D1) dẫn đầu cả nước. Đây là nền tảng đặc biệt quan trọng đối với doanh nghiệp xuất khẩu dựa vào lâm nghiệp trong bối cảnh các yêu cầu về truy xuất nguồn gốc, bảo vệ rừng CITES và EUDR ngày càng chặt chẽ. Mức độ hiểu biết dao động từ 78,9% đến 86,8% trên tất cả các lĩnh vực của PTBV; doanh nghiệp FDI đạt 100%, doanh nghiệp lớn đạt 91,7%. Khoảng trống lớn nhất của doanh nghiệp tư nhân nằm ở CBAM và kinh tế tuần hoàn, cùng đạt 66,7%.

MỨC ĐỘ CHUẨN BỊ & NHẬN DIỆN LỢI ÍCH

Mức độ chuẩn bị cũng rất tốt, với khoảng 82–84% doanh nghiệp đã bắt đầu lập kế hoạch, triển khai hoặc có khả năng đáp ứng các yêu cầu chủ yếu. Các hình thức hỗ trợ cụ thể từ cơ quan QLNN tại địa phương nhận được 89,5–92,1% đánh giá tích cực và gần như mọi doanh nghiệp đều cho biết đã tiếp cận hỗ trợ. Tuy nhiên, chỉ khoảng 13–16% doanh nghiệp nhận thấy các yêu cầu PTBV tạo ra tác động lớn đến hoạt động kinh doanh. Điều này cho thấy doanh nghiệp đã có hiểu biết và sự chuẩn bị tốt nhưng chưa nhận diện đầy đủ lợi ích thương mại của tuân thủ đối với thị trường, thương hiệu và chuỗi cung ứng.



XẾP HẠNG CẢ NƯỚC THEO TIÊU CHÍ

- #1 Mức độ hiểu biết về cam kết PTBV
- #1 Mức độ chuẩn bị tuân thủ cam kết PTBV
- #2 Hiệu quả hỗ trợ từ CQQLNN địa phương
- #30 Nhận thức tác động của các cam kết PTBV

03 Kết luận & hàm ý

ĐIỂM MẠNH CẦN PHÁT HUY

- Dẫn đầu cả nước về chất lượng thông tin, mức độ doanh nghiệp tham gia phản hồi chính sách và hiểu biết về phát triển bền vững.
- Có 12 chỉ tiêu xếp hạng 2, phản ánh kết quả gần nhóm dẫn đầu trên hầu hết các phương diện thực thi FTA.
- Hệ thống hỗ trợ được triển khai chủ động, đồng đều và đúng trọng tâm, cho thấy quy mô kinh tế và điều kiện địa lý không nhất thiết cản trở hiệu quả thực thi chính sách.

HẠN CHẾ CẦN KHẮC PHỤC

- Sự đa dạng của các hình thức tận dụng FTA chỉ xếp hạng 32, chưa tương xứng với chất lượng của hệ thống thông tin và hỗ trợ hiện có.
- Rào cản tận dụng FTA xếp hạng 20, với những điểm nghẽn tập trung vào công nghệ, vốn, tiêu chuẩn kỹ thuật từ các đối tác FTA và quy tắc xuất xứ.
- Doanh nghiệp chưa nhận diện đầy đủ tác động và lợi ích thương mại của phát triển bền vững, mặc dù mức độ hiểu biết và chuẩn bị đã tương đối cao.
- Hiểu biết pháp luật vẫn chưa đồng đều giữa các nhóm doanh nghiệp, đặc biệt đối với sở hữu trí tuệ, lao động, môi trường và các cam kết chuyên sâu.

Các bước tiếp theo

khắc phục hai điểm nghẽn để vươn lên nhóm cao nhất

1 Mở rộng phạm vi tận dụng FTA

Hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu lâm sản mở rộng khai thác FTA từ ưu đãi thuế quan sang quy tắc xuất xứ, SPS, TBT và các cam kết chuyên sâu.

C3 · 32 → hướng tới tốp 10

2 Làm rõ lợi ích thương mại của phát triển bền vững

Giúp doanh nghiệp nhận diện cách thức tuân thủ các yêu cầu phát triển bền vững, đặc biệt là EUDR, có thể chuyển hóa thành lợi thế về thị trường, thương hiệu và đối tác.

D2 · hướng tới tốp 10

3 Duy trì vị thế và chia sẻ kinh nghiệm

Phát triển Tuyên Quang thành mô hình tham chiếu về hỗ trợ FTA sâu sát tại các tỉnh quy mô nhỏ, đồng thời nâng cao mức độ nắm bắt quy định của doanh nghiệp nhà nước.

Duy trì hạng 2 tổng thể



MỤC TIÊU

Đưa Tuyên Quang từ nhóm “Tốt” lên “Rất tốt”, trở thành mô hình tham chiếu quốc gia về thực thi và hỗ trợ tận dụng FTA